

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LIÊN THÀNH

Căn cứ luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/NĐ-CP ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 5/6/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Ông trưởng Ban NN&PTNT xã Liên Thành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2024 xã Liên Thành.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND-UBND xã, Ban NN&PTNT xã, các ban ngành liên quan, 11 xóm căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Đảng ủy, HĐND, UBND;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND;
- Ban chỉ đạo sản xuất;
- Ban NN&PTNT;
- HTX NN;
- 11 xóm;
- Đài truyền thành;
- Lưu: V/P.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Hương

**KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Xuân năm 2024**

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2023**

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT:

1. Diễn biến điều kiện thời tiết năm 2023

Sản xuất vụ Xuân năm 2023 mặc dù đầu vụ xảy ra các đợt rét đậm, rét hại cuối vụ xảy ra mưa lớn..., nhưng nhìn chung diễn biến thời tiết toàn vụ sản xuất tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng phát triển, song với đó là sự vào cuộc kịp thời, quyết liệt của các ban ngành từ xã đến xóm trong tổ chức chỉ đạo sản xuất và sự cố gắng của bà con nông dân trong đầu tư thâm canh, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nên vụ Xuân 2023 đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

2. Công tác tổ chức chỉ đạo sản xuất

- Cấp ủy đảng, chính quyền từ xã đến xóm luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất. UBND xã đã kịp thời ban hành Kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023 theo Quyết định 176/QĐ-UBND ngày 9/12/2022; Thành lập Ban chỉ đạo sản xuất vụ Xuân năm 2022 theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 9/12/2022, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo sản xuất theo Thông báo số 89/TB-UBND ngày 9/12/2022

- Ban NN&PTNT xã thường xuyên phối hợp với hợp tác xã Nông nghiệp, ban chỉ huy các xóm kiểm tra, thăm đồng, kịp thời nắm bắt tình hình sinh trưởng phát triển của cây lúa; đồng thời có văn bản hướng dẫn nhân dân các biện pháp chăm sóc, quản lý, phòng trừ dịch hại phù hợp với tình hình thực tế sản xuất và thời kì sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

3. Kết quả sản xuất

- Tổng diện tích gieo cấy lúa vụ Xuân 2023 là 408 ha
- Tổng sản lượng đạt được: 2.846,04 tấn
- Đạt: 98,3 % kế hoạch
- Tăng so với đông xuân 2022 là: 24,14 tấn
- Năng suất bình quân đạt: 69,76 tạ/ha

- Về xây dựng mô hình: trong vụ Xuân 2023, tiến hành xây dựng 03 mô hình sản xuất lúa theo Nghị định 62/CP với quy mô 40 ha tại các xóm: Liên Giang, xóm 4, xóm 5; thực hiện ứng dụng cơ giới hoá vào sản xuất (bắc mạ khay, cấy bằng máy, phun thuốc bằng hệ thống bay, sấy lúa bằng máy...; có liên kết bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân. Đặc biệt xây dựng mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại xóm 5 có ứng dụng thêm bón phân hữu cơ bằng hệ thống bay, đây là mô hình đầu tiên của xã Liên Thành nói riêng và huyện Yên Thành nói chung về sản xuất theo hướng hữu cơ. Các mô hình sản xuất trong vụ Xuân 2023 đều đem lại hiệu quả kinh tế cao.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế.

- Năng suất, sản lượng lúa không đạt kế hoạch đề ra.
- Xây dựng mô hình còn gặp nhiều khó khăn.
- Nhân dân vẫn tiếp tục tiến hành gieo sạ nhiều, trên gần 90% diện tích.
- Nhân dân vẫn tiếp tục xuống đồng gieo cấy trước lịch thời vụ của UBND xã.

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Thời tiết vụ Xuân 2023 ẩm, mưa nắng xen kẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh gây hại đặc biệt là bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, bạc lá vi khuẩn,..ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây trồng. Mặt khác giá vật tư nông nghiệp mặc dù đã giảm nhưng vẫn ở mức cao, nhất là phân bón và xăng dầu... nên ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc, đầu tư sản xuất của nông dân.

- Công tác quy hoạch vùng sản xuất tập trung trong xây dựng mô hình còn khó khăn.; nhân dân không mặn mà với việc cấy lúa mà thích gieo sạ lúa.

- Ý thức chấp hành lịch thời vụ của một số nhân dân còn kém, tùy tiện; không quan tâm đến kế hoạch, hướng chỉ đạo của xã mà thích cấy khi nào thì cấy, thích cấy giống gì thì cấy gây khó khăn cho công tác chỉ đạo chung và quản lý dịch bệnh.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2024

I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2024.

1. Nhận định về tình hình thời tiết

Theo dự báo của Đài Khí tượng - Thủy văn Bắc Trung Bộ tình hình khí tượng, thủy văn từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024, như sau:

Hiện tượng ENSO: Dự báo hiện tượng El Nino tiếp tục duy trì trong 3 tháng tới với xác suất khoảng 90-95% và trong 3 tháng đầu năm 2024 với xác suất khoảng 85-92%, sau đó cường độ xu hướng giảm dần.

Bão và áp thấp nhiệt đới:

Số lượng bão và ATNĐ trên biển Đông từ nay đến hết cuối năm xuất hiện khoảng 3-5 cơn bão/ATNĐ, trong đó khoảng 01-02 cơn ảnh hưởng đến khu vực Bắc Trung Bộ. Đề phòng bão có diễn biến phức tạp về quỹ đạo cũng như cường độ. Ngoài ra, đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, sét, lốc, mưa đá.

Nhiệt độ, rét đậm, rét hại:

Tháng 11/2023-12/2023, nhiệt độ trung bình tháng phổ biến cao hơn TBNN khoảng 0,5-1,5⁰C (*Nhiệt độ trung bình các tháng ở Nghệ An như sau: Tháng 11: 22 - 23.0⁰C, nhiệt độ tháng 12 dự báo 18.5 - 20 ⁰C*).

Tháng 01-3/2024, nhiệt độ trung bình ở mức phổ biến cao hơn khoảng 0,5-1,5⁰C so với TBNN cùng thời kỳ

Rét đậm, rét hại: Trong thời kỳ đầu mùa Đông năm 2023-2024, không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu; rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện muộn và số ngày rét đậm, rét hại có xu hướng ít lại hơn so với TBNN. Từ tháng 01-3/2024, số ngày rét đậm, rét hại có khả năng ít hơn so với TBNN và các đợt rét đậm, rét hại có xu hướng không kéo dài.

Lượng mưa:

Tháng 11/2023-12/2023 có xu hướng thấp hơn từ 10-30% so với TBNN cùng thời kỳ.

Tháng 01-03/2024, TLM phổ biến cao hơn từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

2. Thuận lợi, khó khăn.

2.1. Thuận lợi.

- Sản xuất vụ Xuân 2024 tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã, xóm; bên cạnh đó, có các cơ chế, chính sách để khuyến khích, đưa nhanh các KHCN, TBKT áp dụng vào sản xuất.

- Các tiến bộ kỹ thuật về giống, liên kết sản xuất, cơ giới hóa; các quy trình sản xuất an toàn (hữu cơ, VietGAP,...),... ngày càng khẳng định được hiệu quả là điều kiện thuận lợi để phát triển, ứng dụng vào trong sản xuất sẽ góp phần nâng cao năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, gia tăng giá trị sản xuất.

- Công tác dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, dịch hại cây trồng ngày càng chính xác và cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Giá lúa, gạo đang ở mức cao; đồng thời nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường truyền thống trên thế giới như Trung Quốc, Philippines, các nước châu Phi,... được dự báo sẽ tăng hơn.

2.2. Khó khăn.

- Vụ Xuân năm nay được dự báo không khí lạnh có khả năng hoạt động sớm và nền nhiệt các tháng đầu mùa Đông có khả năng thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ. Do đó, thời điểm rét đậm, rét hại có thể trùng với thời gian ra mạ, gieo cấy nên sẽ ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất các cây trồng cũng như tiềm ẩn nguy cơ bị thiệt hại do thời tiết gây ra.

- Nguy cơ tiềm ẩn một số dịch hại có thể phát sinh, gây hại mạnh trong vụ Xuân như: chuột, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá vi khuẩn,... trên cây lúa.

- Tư tưởng sản xuất dựa vào tập quán canh tác cũ, không tuân thủ lịch thời vụ, gieo cấy quá dày, bón phân không cân đối vẫn còn tồn tại trong một bộ phận nông dân.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng

- Xây dựng kế hoạch, cơ cấu giống và thời vụ hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, từng vùng. Quyết liệt và huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để tập trung chỉ đạo sản xuất; khai thác tối đa mọi nguồn lực để vụ Xuân 2024 đạt mức cao nhất về diện tích, năng suất, sản lượng, đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả cao.

- Tăng cường áp dụng các quy trình sản xuất an toàn thực phẩm (VietGAP, hữu cơ,...), ứng dụng công nghệ cao, KHKT trong sản xuất,... để từng bước xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, gây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao giá trị nông sản.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu.

Với mục tiêu phấn đấu hoàn thành Kế hoạch sản lượng lương thực năm 2024 thì mức phấn đấu vụ Xuân 2024 đạt sản lượng 2.900 tấn/5.054 tấn (đạt 57,4% sản lượng kế hoạch năm). Đồng thời xây dựng các mô hình phát triển sản xuất ứng dụng tiên bộ kỹ thuật mới, từng bước đưa các tiêu chuẩn như tiêu chuẩn lúa hữu cơ, tiêu chuẩn lúa VietGap, ... vào sản xuất. Cụ thể như sau:

- Diện tích, năng suất: diện tích sản xuất lúa 408 ha; năng suất bình quân 70,9 tạ/ha.

- Xây dựng mô hình phát triển sản xuất theo Nghị định 62/CP với quy mô 48 ha. Trong đó, mô hình sản xuất lúa ứng dụng cơ giới hoá có bao tiêu sản phẩm là 34 ha; mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ là 14 ha.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Bố trí thời vụ và định hướng cơ cấu giống.

1.1. Thời vụ:

Vụ Xuân năm 2024 được dự báo có nền nhiệt độ các tháng 01-3/2024 có nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn khoảng 0,5-1,5 °C so với TBNN cùng thời kỳ; số ngày rét đậm, rét hại có khả năng ít hơn so với TBNN và các đợt rét đậm, rét hại có xu hướng không kéo dài. Lập Xuân vào ngày 04/02/2024 (tức ngày 25/12/2023 âm lịch), do đó để đảm bảo an toàn, khung thời vụ bố trí cho các giống cơ bản như sau:

- Nhóm 1 (các giống có thời gian sinh trưởng từ 130-140 ngày): Gieo mạ từ ngày 05/01/2024; cấy từ ngày 25/01/2024 (từ ngày 15/12/2023 ÂL).

- Nhóm 2 (các giống có thời gian sinh trưởng từ 120-130 ngày): Gieo mạ từ ngày 15/01/2024; cấy từ ngày 4/02/2024 (từ ngày 25/12/2023 ÂL).

Lưu ý:

- Trong cùng một nhóm giống phải xem xét thời gian sinh trưởng cụ thể của từng giống để bố trí gieo cấy hợp lý, giống có thời gian sinh trưởng dài hơn bố trí đầu, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí cuối khung thời vụ.

- Tập trung chỉ đạo gieo mạ có che phủ nilon 100% diện tích để chống rét, chống chuột đồng thời chống rầy lưng trắng xâm nhập truyền bệnh lùn sọc đen. Trong thời gian rét đậm, rét hại không bón thúc đạm cho mạ, hạn chế tối đa việc gieo thẳng lúa để hạn chế lúa chết rét.

- Cấy mạ đúng tuổi (đủ số lá quy định) và dừng gieo cấy vào những ngày có nhiệt độ thấp dưới 15°C (rét đậm, rét hại).

- Tuân thủ nghiêm túc lịch thời vụ để lúa trổ an toàn, không gặp rét

1.2. Cơ cấu giống.

- Chỉ đưa vào cơ cấu các giống lúa đã được công nhận chính thức, công nhận lưu hành và làm mô hình có kết quả tốt tại Yên Thành. Đưa nhanh các giống lúa vừa có năng suất cao, vừa có chất lượng gạo khá trở lên; ưu tiên phát triển mở rộng diện tích các giống lúa chất lượng cao làm hàng hóa để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Đối với những giống có năng suất cao, gạo chất lượng, dễ nhiễm sâu bệnh và mẫn cảm với thời tiết, cần có giải pháp kỹ thuật đồng bộ để đảm bảo an toàn sản xuất.

Tập trung định hướng cơ cấu giống theo hướng năng suất, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường; trong đó, cơ cấu các giống chủ lực:

- Lúa có năng suất, chất lượng gạo khá:

+ Lúa thuần: TBR225, Nếp 97, HN6, VNR20, Khang dân 18

- Lúa có chất lượng cao: KR1, Hương Thanh 8, Bắc Thơm số 7, HD10, HD11.

2. Giải pháp về BVTV.

Vụ Xuân 2024 nguy cơ sẽ xuất hiện một số loài dịch hại và có khả năng phát sinh gây hại nặng trên diện rộng; đặc biệt là các đối tượng như: Chuột, bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, lem lép hạt, bạc lá vi khuẩn, rầy các loại,... Để chủ động phát hiện sớm, tổ chức chỉ đạo phòng trừ hiệu quả sâu bệnh hại bảo vệ sản xuất vụ Xuân, cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo dịch hại theo quy chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục ứng dụng các công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ trong bảo vệ cây trồng như phun thuốc bằng máy bay,...Thu gom và xử lý triệt để các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật, các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất.

- Hạn chế sử dụng các giống mầm cảm và dễ nhiễm sâu bệnh, tăng cường công tác quản lý giống, tăng cường công tác dự báo, chăm sóc cây trồng đúng quy trình, tổ chức hướng dẫn người dân phun phòng kịp thời, đúng nguyên tắc.

3. Phân bón.

- Căn cứ vào quy trình kỹ thuật thâm canh của từng giống và khuyến cáo của đơn vị cung ứng giống cũng như đặc điểm đất đai từng vùng để bón phân phù hợp nhằm phát huy tối đa tiềm năng năng suất của giống.

- **Khi gieo mạ, khi cấy chỉ dùng phân lân để bón lót, vừa kích thích ra rễ nhiều, vừa giữ ấm cho mạ, cho lúa khi gặp trời rét.**

- Tăng cường sử dụng các phân hữu cơ, vôi bột để cải tạo đất. Tăng cường sử dụng các phân bón tổng hợp NPK như 16:16:8 để bón lót và 15:5:20 để bón thúc để giúp cây trồng sinh trưởng phát triển tốt.

- Tổ chức bón thúc sớm, bón đủ lượng phân và chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn để cây trồng sinh trưởng phát triển tốt ngay từ đầu. Sử dụng đúng loại phân theo từng thời kỳ sinh trưởng phát triển của cây trồng.

4. Thủy lợi.

- Các xóm đẩy nhanh tiến độ làm giao thông thủy lợi nội đồng trước khi gieo cấy trong đó chú trọng huy động nguồn lực của nhân dân để tu bổ, sửa sang các bờ vùng, bờ thửa, nạo vét hệ thống kênh mương, sửa chữa, nâng cấp các cống tưới tiêu phù hợp.

- UBND xã, HTX NN tổ chức kiểm tra các kênh mương, công trình thủy lợi bị hư hỏng xuống cấp để có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo tưới tiêu thuận lợi.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân tăng cường công tác tưới tiêu khoa học, tiết kiệm nước.

5. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đưa các giống mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao vào sản xuất.

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất theo hướng tập trung, hướng hàng hóa, xây dựng mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ.

- Tiếp tục ứng dụng các tiến bộ KHKT: cấy mạ khay, phun thuốc bằng hệ thống bay, sấy lúa bằng máy.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, buôn bán về giống cây trồng, vật tư phân bón, ... theo đúng quy định của nhà nước đã ban hành.

- Chỉ cung ứng và đưa vào sản xuất các giống có trong danh mục cơ cấu theo Kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2024 của UBND huyện. Giống đưa vào lưu thông, sản xuất phải có đầy đủ các hồ sơ, thủ tục theo quy định và có cam kết đảm bảo chất lượng.

7. Tăng cường sự liên doanh, liên kết sản xuất giữa người dân và doanh nghiệp, xây dựng mô hình liên kết, áp dụng công nghệ cao.

- Tăng cường thu hút các doanh nghiệp vào liên kết với HTX để tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. **Dự kiến diện tích liên kết sản xuất giống lúa hàng hoá là 99 ha** với các loại giống: KR1 (20 ha), Hương Thanh 8 (10 ha), Bắc Thơm 7 kháng bạc lá (30 ha), nếp 97 (5 ha), HN6 (10 ha), HD10 + HD11 (24 ha). Đơn vị dự kiến tham gia liên kết: Công ty TNHH Nông nghiệp Quang Minh-Hà Nội, Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển nông nghiệp Hà Nội, Công ty cổ phần BVTV 1 trung ương, Công ty cổ phần Nông nghiệp Kiến Xương-Thái Bình, Công ty nông nghiệp Bông lúa vàng- Thái Bình.

- Thực hiện liên kết xây dựng các mô hình phát triển sản xuất theo Nghị định 62/CP:

TT	Tên mô hình	Giống	Quy mô (ha)	Đơn vị thực hiện
1	Mô hình sản xuất lúa giống theo hướng hữu cơ, có liên kết bao tiêu sản phẩm, ứng dụng cơ giới hóa	KR1	14	Xóm 5
2	Mô hình sản xuất lúa giống có liên kết bao tiêu sản phẩm, ứng dụng cơ giới hóa	KR1	20	Xóm2, Xóm 3, xóm 4
3	Mô hình sản xuất lúa giống có liên kết bao tiêu sản phẩm, ứng dụng cơ giới hóa	Thanh Hương 8	10	Liên Giang
Tổng cộng			44	

8. Cơ chế chính sách.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách của Chính phủ và tỉnh về hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An, huyện Yên Thành và các chính sách khác hỗ trợ khắc phục thiên tai, phòng trừ dịch bệnh của UBND tỉnh, huyện:

+ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị Định 35/2015/NĐ-CP.

+ Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2025.

+ Nghị Quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

+ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

+ Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 về việc quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 19/2/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017.

+ Nghị Quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Thành về việc ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025.

- UBND xã hỗ trợ kinh phí chống hạn, chống úng theo cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo

- Ở xã

Thành lập ban chỉ đạo sản xuất vụ Xuân 2024 do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, đồng chí Công chức Nông nghiệp xã làm phó ban, ban viên là đại diện trưởng các ban ngành cấp xã và các ban ngành liên quan.

- Ở xóm

Đồng chí xóm trưởng làm trưởng tiểu ban; các đồng chí cấp ủy ban xóm và các tổ chức, ban, ngành đoàn thể làm thành viên.

2. Nhiệm vụ của các ban ngành

- Ban chỉ đạo phối hợp với các cấp, các ngành đơn đốc, chờ
®10 các xã thực hiện tốt chế độ kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2024

- Ban nông nghiệp xã chịu trách nhiệm xây dựng, phổ biến kế hoạch đến tận xóm; tổng hợp tiến độ thực hiện sản xuất; báo cáo kịp thời các vướng mắc để UBND xã xử lý; hướng dẫn cho nông dân thực hiện tốt các quy trình sản xuất; theo dõi, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại và tổ chức phòng trừ kịp thời, hiệu quả; phối hợp với các ban ngành liên quan thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về chất lượng giống cây con, vật tư nông nghiệp, thuốc BVTV...trên địa bàn xã.

- Ban tài chính làm tốt chính sách vốn khi có hạn ứng hoặc bù đắp phát dịch hại sâu bệnh thì thực hiện hỗ trợ theo cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Hợp tác xã chịu trách nhiệm cung ứng kịp thời đầy đủ giống (*Có tên trong kế hoạch*), phân bón, thuốc BVTV bảo đảm đúng luồng, giá cả phù hợp với cơ chế thị trường và tổ chức chống hạn, tiêu úng cho các xóm khi có hạn hán, mưa to kéo dài.

- Các đoàn thể mặt trận, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội nông dân... với chức năng, nhiệm vụ chính của mình phối hợp với Ban nông nghiệp chỉ đạo sản xuất, vận động hội viên mình đi đầu trong việc ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất để vụ Xuân 2024 giành thắng lợi.

- Đài truyền thanh xã phối hợp với Ban NN xã kịp thời đưa tin, dành nhiều thời lượng tuyên truyền các quy trình kỹ thuật, tình hình sâu bệnh hại cây trồng. Đồng thời đưa tin biểu dương kịp thời những đơn vị, cá nhân làm tốt; nhắc nhở phê bình những đơn vị, cá nhân chưa làm tốt.

- Đề nghị các xóm triển khai kế hoạch nghiêm túc, kịp thời thông qua cấp uỷ, chi bộ, quân dân chính Đảng và họp xóm bàn bạc cụ thể để xây dựng kế hoạch sản xuất của xóm mình sát đúng.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LIÊN THÀNH